**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 1 (Từ 8/9 đến 12/9/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn học** | **Bài dạy** | **ND điều chỉnh,**  **bổ sung** |
| **Hai**  **(sáng)** | 1 | SHDC | SHDC: Chào mừng năm học mới |  |
| 2 | Toán | Bài 1.Ôn tập số tự nhiên (Tiết 1) | Bài 1, 2, 3, 4 |
| 3 | Bài đọc 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Thư gửi các học sinh | GDQCN: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.  GDQPAN |
| 4 | Bài đọc 1 | Thư gửi các học sinh |
| **Hai (chiều)** | 1 | CLB Tư duy Toán | Rèn kĩ năng gải toán có lời văn |  |
| 2 | CLB Tư duy Toán | Luyện tập các phép tính với phân số |  |
| 3 | KNS | Áo đồng phục yêu thương |  |
| **Ba** | 1 | Bài viết 1 | Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 2 | Toán | Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (Tiết 2) | Bài 5,6 |
| 3 | Khoa học | Bài 1: Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 1) |  |
| 4 | Khoa học | Bài 1: Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 2) | Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường. |
| **Ba (chiều)** | 1 | Tiếng Anh | Đ.c Thu soạn và giảng dạy |  |
| 2 | Tiếng Anh | Đ.c Thu soạn và giảng dạy |  |
| 3 | Mĩ thuật | Đ.c Tú soạn và giảng dạy |  |
| **Tư** | 1 | Toán | Bài 2: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (Tiết 1) | Bài 1, 2, 3, 4 (dòng 1) |
| 2 | GDTC | Đ.c Cường soạn và giảng dạy |  |
| 3 | Tin học | Đ.c Phương soạn và giảng dạy |  |
| 4 | Công nghệ | Đ.c Phương soạn và giảng dạy |  |
| **Tư (chiều)** | 1 | Bài đọc 2 | Chuyện một người thầy |  |
| 2 | Nói và nghe | Trao đổi: Quyền của trẻ em | - QCN: Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục,… |
| 3 | Toán (tăng) | Ôn tập về số tự nhiên |  |
| **Năm** | 1 | Bài viết 2 | Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
| 2 | Toán | Bài 2: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (Tiết 2) | Bài 4 (dòng 2), 5, 6 |
| 3 | Tiếng Việt (tăng) | Tiết Đọc thư viện ( đ.c Thúy soạn và giảng dạy) |  |
| 4 | Luyện từ và câu | Từ đồng nghĩa |  |
| **Năm (chiều)** | 1 | Lịch sử & Địa Lí | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn  vị hành chính, Quốc kì, Quốc  huy, Quốc ca của Việt Nam *(Tiết 1)* | GDQCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.  Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam (HĐ 1 và 2) |
| 2 | Lịch sử & Địa Lí | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn  vị hành chính, Quốc kì, Quốc  huy, Quốc ca của Việt Nam *(Tiết 2)* |  |
| 3 | HĐTN | Tự hào truyền thống nhà trường | Lồng ghép GDĐP CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (tuyên truyền nếp sống văn minh của HS trong trường) |
| **Sáu** | 1 | Tiếng Anh | Đ.c Thu soạn và giảng dạy |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |
| 3 | Âm nhạc | Bài 3: Ôn tập về giải toán  (Tiết 1) | Bài 1, 2, 3 |
| 4 | GDTC | Đ.c Cường soạn và giảng dạy |  |
| **Sáu (chiều)** | 1 | Toán | Bài 3: Ôn tập về giải toán  (Tiết 1) | Bài 1, 2, 3 |
| 2 | Đạo đức | Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 1). | - Lồng ghép GD ANQP: Biết ơn những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, trong phòng chống dịch Covid…. |
| 3 | SHL | Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em |  |

**Thứ Hai ngày 8 tháng 9 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1. Sinh hoạt dưới cờ**

**Tuần 1: Chủ đề “TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM ”**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng năm học mới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

*-* Tham quan phòng truyền thống nhà trường.

- Giới thiệu về truyền thống nhà trường.

Lên kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

**2. Năng lực**

*Năng lực chung:Năng lực giao tiếp, hợp tác:*Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*Năng lực riêng: Năng lực thích ứng với cuộc sống:*Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**Phẩm chất:** Trách nhiệm; chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**Đối với học sinh:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp. Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:**  - HS tổng kết lại thành tích trong năm học vừa qua; chào đón năm học mới.  - HS chuẩn bị tâm thế sẵn sàng trước khi vào năm học mới.  **b. Cách tiến hành**  **Phần 1: Nghi lễ, hành chính:** *(10 phút)*  -Tổng phụ trách, Liên đội trưởng  - Lễ chào cờ đầu tuần  - GV chuẩn bị cho HS tham gia các hoạt động “Chào mừng năm học mới”.  **Phần 2. Sinh hoạt chủ đề** “**TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM** ” *( 25 phút)*  Hoạt động : **Chào mừng năm học mới**  + Tập văn nghệ: Chuẩn bị các tiết mục múa, hát, đóng kịch với chủ đề liên quan đến Thầy cô, bạn bè và mái trường.  + Tập nghi thức.  + Sắp xếp ghế ngồi trên sân trường phù hợp với tình hình của từng trường*.*  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  - GV yêu cầu HS chia sẻ về tiết mục văn nghệ em ấn tượng nhất.  - Sau khi khai giảng xong, GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến về nội quy, thời khóa biểu mới,… | - HS tham gia chuẩn bị theo sự phân công của GV.  - HS thực hiện nghi lễ chào cờ            - HS chăm chú xem các tiết mục biểu diễn.  -HS tham gia biểu diễn hoặc xem các tiết mục   - HS chia sẻ về tiết mục văn nghệ em ấn tượng nhất.  - HS di chuyển vào lớp theo hàng, ngồi đúng vị trí và lắng nghe nội quy, thời khóa biểu,… |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2. Toán:**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động** | |
| **\*Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi **Viết số, đọc số**  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng.  - HS chỉ vào một chữ số bất kỳ nói giá trị của chữ số đó trong số vừa viết.  - HS sắp xếp các số của các bạn trong nhóm vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Chọn một số bất kì trong các số vừa viết rồi đố bạn làm tròn số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS đại diện 4 nhóm viết số vào bảng con, lên trước lớp. Đại diện từng thành viên bắt đầu đố bạn dưới lớp: đọc, phân tích, tìm giá trị 1 chữ số bất kì và làm tròn. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Đọc số, nêu giá trị của chữ số 7, viết số thành tổng theo các hàng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu? | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| +Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào? | +Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần. |
| +Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì? | +Phụ thuộc vào chữ số đó đứng ở hàng nào. |
| +Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? Nêu ví dụ. | - Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.  Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3 |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  +HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên? | Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  **+**So sánh dựa trên số chữ số: Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  +Khi hai số có cùng số chữ số**:** So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn. |
| **C. Vận dụng – Củng cố**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Đọc, viết, viết số thành tổng và so sánh được các số tự nhiên.  - HS nghe để thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3+ 4: Bài đọc**

**Chia sẻ về chủ điểm**

**BÀI 1. TRẺ EM NHƯ BÚP TRÊN CÀNH**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**1. Trao đổi**

***1.1. Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ dưới đây. Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh so sánh đó?***

*Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*

**Bước** **1**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.

- Cách chơi: Giáo viên chia bảng làm 2 phần, viết (dán) lên mỗi từ *trẻ em* và *búp trên cành* lên một phần của bảng. Chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm là một dãy bàn).

- Yêu cầu mỗi nhóm lần lượt cử các thành viên lên bảng viết những từ gợi tả hình ảnh liên quan đến 2 sự vật trên bảng trong vòng 3 – 4 phút (tuỳ vào tình hình lớp học, giáo viên xác định thời gian hợp lí để mỗi nhóm có thể viết được 8 – 10 từ theo yêu cầu). Trước khi HS 2 nhóm chơi, GV làm mẫu với 1 từ.

Ví dụ: Trẻ em – xinh xắn, bụ bẫm, đầy sức sống...; búp trên cành – non tơ, mơn mởn,...

- Mời 1 – 2 học sinh nêu điểm giống nhau giữa trẻ em và búp trên cành (VD: non nớt, đầy sức sống, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ,...).

**Bước 2**: GV giới thiệu câu thơ và nêu yêu cầu tìm hiểu về hình ảnh so sánh.

- Bác Hồ của chúng ta từng viết: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” (kết hợp chiếu 2 câu thơ lên); Nêu yêu cầu:

+ Em hãy tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ trên. (*Trẻ em như búp trên cành*).

+ Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau? (*Trẻ em* so sánh với *búp trên cành*)

+ Theo em, vì sao *trẻ em* lại được so sánh với *búp trên cành*? (HS dựa vào kết quả của trò chơi tiếp sức ở bước 1 để trả lời câu hỏi. VD: Vì trẻ em và búp trên cành có nhiều đặc điểm giống nhau: xinh xắn, đáng yêu nhưng non nớt, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ để lớn lên cứng cáp, khoẻ mạnh,...).

***1.2. Em hiểu câu thơ trên muốn nói điều gì?***

- Học sinh trả lời cá nhân.

*a) Với trẻ em?* – Trẻ em phải ngoan (ăn ngoan, ngủ ngoan, học hành ngoan, …).

*b) Với mọi người?* – Mọi người phải nâng niu, chăm sóc, giúp đỡ các em để các em luôn khoẻ mạnh và hạnh phúc.

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**

Qua hoạt động khởi động vừa rồi, các em đã biết trẻ em rất đáng yêu, các em xứng đáng nhận được tình yêu, sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục đặc biệt mà mọi người dành cho. Trong chủ điểm đầu tiên của lớp 5 – *Trẻ em như búp trên cành*, chúng ta sẽ tìm hiểu về những điểm đáng yêu của trẻ em cũng như những điều tốt đẹp nhất mà gia đình và xã hội dành cho các em. Chúng ta sẽ bắt đầu từ tình cảm và lời dặn dò của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ trong *Thư gửi các học sinh* ở bài đọc 1.

**BÀI ĐỌC 1**

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bức thư: *giời – trời, giở đi – trở đi*. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bác Hồ gửi thư cho học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, căn dặn học sinh nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Cảm nhận được tình yêu thương, sự tin cậy của Bác Hồ đối với học sinh cả nước.

- Cảm nhận được hình ảnh đẹp “dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”.

- Từ những dặn dò của Bác, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

- Thể hiện được quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

*\* GDQCN: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.*

*\* GDQPAN: Ca ngợi sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động** | |
| - Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm về thư Bác Hồ gửi:  *“Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta vùng lên đánh đổ ách đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập cho đất nước sau gần 80 năm làm nô lệ. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập ở Quảng trường Ba Đình (Thủ đô Hà Nội), đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Bài đọc được trích từ bức thư Bác Hồ gửi cho HS cả nước nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam mới.”* |  |
| **B. Khám phá – Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *hết thảy; đồng bào; nô lệ…*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bức thư gồm 2 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến *...Vậy các em nghĩ sao?*. Giọng đọc hào hứng, vui vẻ. Hai câu cuối (*Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao?*) đọc với giọng trầm lắng. + Đoạn 2: Phần còn lại. Giọng đọc ôn tồn, tha thiết (lời khuyên bảo).  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *giời; giở đi. nghĩ…*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.      (1) *Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?*   (2) *Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?*  (Giáo viên có thể giải thích thêm cho học sinh về nền giáo dục tồn tại ở nước ta trước năm 1945, đó là nền giáo dục của chế độ thực dân khi Pháp đô hộ và trước đó nữa là nền giáo dục phong kiến)  (3) *Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?*  **GDQCN:** Trẻ em có quyền được học tập.  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  (5) *Học sinh cần làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bức thư của Bác Hồ là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*: tên nước ta từ 2-9-1945 đến 2-7-1976.  - *Tựu trường*: (học sinh) tập trung tại trường để chuẩn bị cho năm học mới.  - *Bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường*: ý nói những sự kiện lớn từ giữa năm 1945 đến ngày khai giảng, nổi bật là cuộc Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  - *80 năm giời nô lệ*: 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.  - *Cơ đồ*: sự nghiệp lớn; ở đây có nghĩa là đất nước, giang sơn.  - *Hoàn cầu*: thế giới.  - *Các cường quốc năm châu*: các nước giàu mạnh trên thế giới.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.         - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?*  (2) *Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?*  (3) *Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?*  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  (5) *Học sinh cần làm gì thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?*    - Đó là ngày khai *trường* đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Ngày khai trường diễn ra sau “bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường”   - Cũng như ngày khai trườngmọi năm, HS có niềm vui được gặp lại thầy cô, bạn bè. Nhưng trong ngày khai trường đặc biệt này, HS còn có niềm vui lớn hơn vì đây là ngày khai trường đầu tiên mà các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam, không phải nền giáo dục của chế độ cũ trước đây.  - Các câu: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”  - Bác Hồ luôn yêu thương và quan tâm đến thế hệ trẻ. Dù bận rộn với rất nhiều công việc, nhưng bác vẫn nhớ và viết thư thăm hỏi, chúc mừng học sinh trong ngày khai giảng. Bác tin tưởng thế hệ trẻ sẽ là những chủ nhân tương lại, những người xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lai, đưa đất nước theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.  - HS cần nỗ lực học tập, rèn luyện để xứng với sự hi sinh của bao thế hệ và đáp ứng được sự trông cậy của nước nhà và lời căn dặn của Bác.   - Bức thư là tình cảm yêu thương, là lời chúc mừng các em học sinh nhân ngày khai trường. Cũng là sự tin cậy, trông mong của Bác Hồ với các thế hệ thiếu nhi nước nhà. |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | Sau **80** năm giời nô lệ / làm cho nước nhà bị **yếu hèn**, / ngày nay / chúng ta cần phải **xây dựng lại** cơ đồ / mà **tổ tiên** đã để lại cho chúng ta, / **làm sao** cho chúng ta / **theo kịp** các nước khác trên hoàn cầu. // Trong công cuộc kiến thiết đó, / nước nhà **trông mong chờ đợi** / ở các em rất nhiều. // **Non sông** Việt Nam có trở nên **tươi đẹp** hay không, / **dân tộc** Việt Nam có bước tới đài **vinh quang** / để **sánh vai** với các **cường quốc** năm châu được hay không, / **chính là nhờ** một phần lớn / ở **công học tập** của các em. |
| **C. Vận dụng – Trải nghiệm**  *\* GDQPAN:*  - Nền độc lập, tự do của dân tộc theo các em nhờ đâu mà có được ?  GV : Nhờ vào sự đoàn kết của dân tộc, sự đồng lòng, anh dũng của toàn dân và sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.  -  Em mong muốn làm điều gì để thực hiện lời căn dặn của Bác?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS nêu theo ý hiểu  - HS nêu ý kiến cá nhân |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**:

**Tiết 1: Câu lạc bộ Tư duy toán**

**RÈN KĨ NĂNG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của các số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- HS chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hệ thống bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **A. Hoạt động Mở đầu:**  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán thuộc dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Nêu cách giải dạng toán liên quan đến tìm trung bình cộng của các số?  - Nêu cách giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị?  - GV nhận xét, đánh giá.  *KL: Các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số:*  *B1: Tìm số bé : (Tổng- hiệu): 2 hoặc tìm số lớn: (Tổng+ hiệu): 2*  *B2: Tìm số lớn: Tổng hai số- số bé*  *Hoặc tìm số bé: Tổng hai số- số lớn*  *-Các bước giải dạng toán liên quan đến tìm trung bình cộng: Lấy các số cộng với nhau rồi chia cho số các số hạng*  *Các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị*  *-* Giới thiệu bài.  **B. Hoạt động Thực hành**  **Bài 1:** Mẹ đem ra chợ bán 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả. Hỏi mẹ đem ra chợ bán bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Gọi HS nhắc lại các bước giải của bài toán.  - Y/c HS vận dụng giải bài toán.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - Kiểm tra bài, nhận xét, đánh giá  *Củng cố: Các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.*  **Bài 2:** Một người đi xe đạp trong 3 giờ, giờ đầu đi được 15 km, giờ thứ hai đi được nhiều hơn giờ thứ nhất 6 km, giờ thứ ba đi được quãng đường nhiều hơn quãng đường hai giờ thứ hai 3km . Hỏi TB mỗi giờ đi được bao nhiêu ki-lô-mét?  - Hướng dẫn tóm tắt và phân tích bài.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Gọi HS nhắc lại các bước giải của bài toán.  - Y/c HS vận dụng giải bài toán.  - Cho HS làm bài  - Chấm bài nhận xét  *→Củng cố cách giải toán liên quan đến tìm số trung bình cộng*  **Bài 3**: May 8 bộ quần áo như nhau hết 24m vải. Hỏi may 3 bộ quần áo như thế cần bao nhiêu mét vải?  - Bài toán thuộc loại toán nào?  - Nêu các bước giải của dạng toán đó?  - Cho HS làm bài vào vở  - Chữa bài, nhận xét  *- Chốt: Cách giải bài toán dạng toán liên quan đến rút về đơn vị.*  **Bài 4:** Hiện nay trung bình cộng số tuổi của 2 bố con là 25 tuổi. Tuổi bố hơn tuổi con là 28 tuổi.  a) Tính số tuổi của bố và của con hiện nay  b)\*Bố hơn con bao nhiêu tuổi? Sau mấy năm nữa thì tuổi bố gấp 3 lần tuổi con?  *- GV gợi ý phần b cho HS*  *- Chốt cách giải toán liên quan đến Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.*  **3. Hoạt động Vận dụng:**  - Y/C HS nhắc lại cách giải từng dạng toán trên.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắn HS về ôn lại bài  **4. Điều chỉnh sau tiêt dạy (nếu có)** | **Hoạt động của học sinh**  - Một số HS nêu.  - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.  - HS đọc bài toán.  - HS trả lời.  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - 1 HS nhắc lại.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở, đổi chéo kiểm tra bài bạn.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc bài toán  - HS trả lời.  - Bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng  - 1 HS nhắc lại.  + Tìm quãng đường giờ thứ hai đi được  + Tìm quãng đường giờ thứ ba đi được  + Tìm quãng đường trung bình mỗi giờ đi được  - HS làm bài  - HS đọc bài toán  - Bài toán về quan hệ tỉ lệ  Rút về đơn vị  Bước 1: Tìm 1 bộ quần áo may hết bao nhiêu mét  Bước 2: Tìm 3 bộ quần áo may hết bao nhiêu mét vải  - HS làm bài vào vở   * HS thảo luận nhóm 2 tìm cách giải.   - Chia sẻ cách làm trước lớp.  - HS vẽ sơ đồ và làm.  - Hai học sinh làm bài trên bảng lớp, HS nhận xét. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Câu lạc bộ Tư duy toán**

**LUYỆN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cộng, trừ, nhân, chia phép các phân số có cùng mẫu số, các phân số không cùng mẫu số.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các phân số, áp dụng vào giải toán có lời văn.

- HS ý thức tự giác, cẩn thận trong tính toán, trình bày bài làm.

Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Hệ thống bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **1. Hoạt động Mở đầu:**  CTHĐTQ cho các bạn ôn lại kiến thức cũ:  - Nêu cách thực hiện phép cộng; phép trừ 2 phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.  - Muốn trừ tổng 2 phân số cho 1 phân số thứ ba ta có thể trừ như thế nào?  - Nhận xét, đánh giá.  Chốt: *Cách thực hiện phép cộng, trừ hai phân số.*  **2. Hoạt động Thực hành**  **Bài 1** : Tính  a,  +  +  x  b, -  -  :  - Y/C HS nhắc lại cách cộng, trừ, nhân, chia hai phân số  - Y/C HS làm bài vào vở.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá  *Chốt: Cách cộng, trừ, nhân, chia 2 phân số.*  **Bài 2** : Tính  a, +  -  b,  x  -  c,  + :  d,  :  x  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức?  - GV quan sát giúp đỡ HS  - Nhận xét, đánh giá  *Chốt: Cách cộng, trừ, nhân , chia nhiều phân số, cách tính giá trị biểu thức.*  **Bài 3.** Một tổ công nhân sản xuất xong một số sản phẩm trong 3 ngày. Ngày thứ nhất sản xuất được số sản phẩm, ngày thứ hai sản xuất được số sản phẩm, ngày thứ ba sản xuất được 60 sản phẩm thì hoàn tất. Hỏi trong ba ngày tổ công nhân đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?  + Gợi ý cách làm:  - Tìm số phần số sản phẩm làm trong hai ngày đầu.  - Tìm số phần số sản phẩm làm trong ngày thứ ba.  - Tìm số sản phẩm làm trong ba ngày.  + HS làm bài  + Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải toán có lời văn liên quan đến trừ 2 phân số.*  **\* KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**.Tính tổng sau đây bằng cách nhanh nhất.  + + + + + +  *+* Gợi ý:  - Phân tích mẫu số của các phân số thành tích của hai số. Sao cho thừa số thứ hai của mẫu số đứng trước bằng thừa số thứ nhất của mẫu số liền sau.  - Viết phân số đó dưới dạng hiệu của hai phân số  + Y/C HS làm bài.  + Chữa bài, nhận xét.  *Chốt: Cách tính nhanh với phân số.*  **3. Hoạt động vận dụng:**  - HS nêu lại cách cộng trừ phân số  - Cộng trừ nhiều phân số khác mẫu số ta làm thế nào ?  - Nhận xét tiết học. | **Hoạt động của học sinh**  - HS trả lời  - Hoạt động cá nhân  - HS làm bài vào vở.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS còn lúng túng  - HS xác định yêu cầu.  - Nếu như biểu thức có cộng và trừ hoặc nhân và chia thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Nếu biểu thức vừa có cộng, trừ, nhân, chia thực hiện nhân( chia )trước, cộng( trừ) sau  - HS làm bài.  Kiểm tra chéo cho nhau. 4 HS lên bảng chữa  - HS đọc đề bài, nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra.  Trong hai ngày đầu sản xuất được số phần sản phẩm là: += (sản phẩm)  Ngày thứ ba sản xuất được số phần sản phẩm là: 1 - = (sản phẩm)  Số sản phẩm sản xuất trong ba ngày là:  60: = 150 (sản phẩm)  Đáp số: 150 sản phẩm.  - HS lắng nghe  - Làm bài vào vở  -Chữa bài.  + + + + + + =  + + + + ++ =( 1- )+( -) +(-)+ (-)  +(-) + (-) +(-)  = 1+ (-)+(-)+(-) +(-)  + (-)+(-) += 1- =  - HS trả lời. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Kĩ năng sống**

**ÁO ĐỒNG PHỤC YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết cách chuẩn bị tâm thế cũng như trang bị đầy đủ về mặt cơ sở vật chất, chuẩn bị bước vào một ngôi trường mới.

- Rèn luyện kĩ năng tự lập, có trách nhiệm với bản thân.

- Giáo dục cho học sinh ý thức chăm chỉ học tập, rèn luyện bản thân.

- Học sinh hình thành năng lực tự lập, tự giác…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa.

- Quần áo cũ, sách vở, đồ đựng, dây buộc…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (2-3’)**  - Trò chơi: Chanh, Chua, Cua, Kẹp  - Luật chơi: để chơi được trò Chanh chua – Cua kẹp, cả tập thể cần xếp thành hình tròn. Các thành viên tham dự đưa tay ra, tay phải ngửa, tay trái chụm lại để trên tay phải người kế bên nhưng không đụng.  - Quản trò ra giữa vòng tròn hô to “Chanh” cả vòng tròn đáp “Chua” Sau đó, Quản trò đột nhiên hô “Cua” thì vòng tròn đáp nhanh “Kẹp” và nhanh chóng nắm lại thật nhanh sao cho nắm được bàn tay trái của người bên cạnh và đồng thời cũng thụt tay trái về không để bị kẹp. Người nào chậm bị kẹp là bắt phạt.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1: Cách để học sinh sẵn sàng bước vào năm học mới hiệu quả.**  **-** Giáo viên nêu vấn đề, đặt câu hỏi.  Kết thúc mùa hè, cũng là lúc các bạn học sinh bắt đầu chuẩn bị cho một hành trình dài để chinh phục những mục tiêu trong năm học mới. Vậy các em đã chuẩn bị cho mình những hành trang gì? Hãy chia sẻ những hành trang đó để các bạn cùng tham khảo?  **-** Giáo viên tổng hợp ý kiến và kết luận.   * Rèn thể chất, luyện tinh thần.   - Bản thân em cần làm gì để có một sức khỏe tốt, tâm thế tốt sẵn sàng bước vào năm học mới?  - Giáo viên tổng hợp ý kiến và kết luận.  Các bạn học sinh cần tiếp tục duy trì thói quen rèn luyện thể chất mỗi ngày, đảm bảo chế độ dinh dưỡng tăng cường sức đề kháng, chấp hành nghiêm túc các quy định phòng chống dịch. Bên cạnh đó là tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới với tinh thần lạc quan. Tích cực chia sẻ với mọi người xung quanh (bố mẹ, thầy cô, bạn bè…) là một trong những cách để các bạn học sinh đón nhận những nguồn năng lượng tích cực.   * Xây dựng lại thời gian biểu cá nhân hợp lý.     - Khi nghỉ hè chúng ta thường có nhiều thời gian rảnh, thoải mái hơn, nhưng khi bước vào năm học mới chúng ta phải sắp xếp lại thời gian hợp lý, ngay từ bây giờ hãy xây dựng cho mình thời gian biểu hợp lý, để làm quen thay đổi một cách chủ động.   * Lên mục tiêu năm học mới.     **-** Năm học vừa rồi em có đạt được mục tiêu của mình đề ra không?  - Mục tiêu của em năm nay là gì?  - Giáo viên nhận xét và kết luận.  Các bạn học sinh hãy đặt những mục tiêu thực tế phù hợp với nhu cầu cũng như nguyện vọng của bản thân, tránh đề ra những mục tiêu quá lớn một cách chung chung. Mỗi lần thực hiện được một mục tiêu nhỏ bạn hãy ghi lại để tạo động lực bản thân cố gắng, tiếp tục chinh phục mục tiêu tiếp theo và không quên đặt ra các mục tiêu mới. Đây sẽ là một thói quen tốt cho bạn và giúp bạn tiến bộ hơn trong học tập.   * Dành thời gian nghiên cứu trước các môn học.     - Việc dành thời gian nghiên cứu trước các môn học có thực sự cần thiết?  - Lợi ích của việc nghiên cứu trước các môn học?  - Giáo viên tổng hợp câu trả lời và kết luận.  Khối lượng kiến thức và yêu cầu của môn học sẽ tăng lên theo từng năm, việc dành thời gian nghiên cứu trước các môn học là điều cần thiết. Điều này sẽ giúp học sinh tự tin, chủ động hơn trong quá trình tiếp thu bài giảng của thầy cô trên lớp. Đồng thời, các bạn không bị choáng ngợp trước khối lượng kiến thức mới lạ của môn học.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập.    **-** Em cần chuẩn bị cho mình những loại đồ dùng quan trọng nào khi bước vào năm học mới?  - Em có khi nào tự sáng tạo ra những đồ dùng phục vụ cho quá trình học tập của mình?  - Giáo viên tổng hợp ý kiến và kết luận.  Đây là cách thể hiện ý thức trách nhiệm khi bước vào năm học mới. Hãy lên danh sách đồ cần sử dụng cho năm học mới. Khuyến khích các bạn học sinh sáng tạo làm mới những đồ dùng học tập cũ để tái sử dụng. Và chỉ mua những đồ dùng mới khi thật cần thiết.  **2.2: Kĩ năng sống cần thiết dành cho học sinh bước vào lớp 5**  **-** Em đã chuẩn bị những kĩ năng cần thiết gì khi mình chuẩn bị bước lớp 5?  - Giáo viên nhận xét và kết luận.  Những kĩ năng cần trang bị cho học sinh khi bước vào lớp 5 là:   1. Kĩ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc. 2. Kĩ năng tự phục vụ bản thân. 3. Kĩ năng quản lý thời gian hiệu quả. 4. Kĩ năng xác lập mục tiêu cuộc đời. 5. Kĩ năng giao tiếp và ứng xử. 6. Kĩ năng đánh giá và phân biệt hành vi. 7. Kĩ năng thể hiện tự tin trước đám đông. 8. Kĩ năng đối diện và ứng phó khó khăn trong cuộc sống. 9. Kĩ năng hợp tác, chia sẻ. 10. Kĩ năng tự nhận thức và đánh giá bản thân.   **3. Hoạt động luyện tập**   1. *Trải nghiệm số 1*: “Áo đồng phục yêu thương cùng em tới trường”     - Thấu hiểu và chia sẻ với những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn ở những vùng núi xa xôi, điều kiện về quần áo, sách vở của các bạn còn nhiều thiếu thốn, chương trình được phát động với mục đích động viên tinh thần, tạo điều kiện tốt hơn để các em có trang phục đẹp, có đủ sách vở đến trường, tiếp thêm động lực để các em học sinh phấn đấu vươn lên trong học tập.  **\* Cách thức tổ chức:**  - Em hãy nêu ra những cách tổ chức hiệu quả nhất để có được kinh phí cho hoạt động?  - Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm tìm ra các giải pháp tốt nhất.  - Giáo viên tổng hợp ý kiến và đưa ra các giải pháp tối ưu.  Để chương trình đạt được kết quả cao đầu tiên phải nhận được sự hưởng ứng của các bạn học sinh trong lớp và trên toàn trường. Sau đây là một số giải pháp.  + Nuôi heo đất, giúp học sinh nghèo.    - Mỗi học sinh sẽ dành một khoản tiền nhỏ của mình mỗi ngày nếu có bỏ vào heo đất chung của lớp, được cô cất giữ cẩn thận, khi heo đất đầy sẽ lấy tiền đó mua quần áo, sách vở.  + Chương trình kế hoạch nhỏ:    Thu gom phế liệu, giấy vụn gửi về nhà trường, bàn giao cho tổng phụ trách đội. Cuối năm bán lấy tiền cho vào quỹ “Áo trắng yêu thương- cùng em đến trường”.  + Chương trình quyên góp quần áo sách vở gửi tặng các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  Description: Nghệ An: Hiệu quả từ mô hình sách tặng bạn vùng lũ | Tin tức Đoàn - Hội -  Đội |  - Kết quả của chương trình là các bạn nhỏ của những vùng khó khăn được nhận những món quà đầy ý nghĩa. Đó là những bộ đồng phục trắng tinh khôi được trao tận tay các em. Chuẩn bị cho các em có một tâm thế vui vẻ, hào hứng đón chào năm học mới.     1. *Trải nghiệm số 2: Cách sắp xếp, sách vở, quần áo trước khi trao tặng..*   \* Sách vở:    - Sau khi quyên góp được số lượng sách vở lớn như vậy chúng ta sẽ xử lý thế nào cho khoa học, cẩn thận để khi trao cho các bạn nó sẽ vẫn mới và đẹp?  - Học sinh đưa ra cách cách xử lý.  - Giáo viên tổng hợp ý kiến và kết luận.  + Nhóm 1: Phân loại theo khối.  + Nhóm 2: Phân loại theo bộ sách của từng khối. Buộc sách gọn và đẹp, thể hiện sự trân trọng.    + Các phần quà này được tập hợp lại, cất giữ cẩn thận sau đó đội xe vận chuyển tới nơi mà học sinh đang mong chờ.  \* *Quần áo*:  - Chúng ta có câu “Của cho không bằng cách cho”.  - Làm thế nào để chúng ta có thể gửi được những món quà của mình là những bộ quần áo dù đã qua sử dụng tới các em nhỏ nhưng vẫn thật nhiều ý nghĩa?  Giáo viên nhận xét và đưa ra phương án:  + Lựa chọn những bộ quần áo không quá cũ, phù hợp với hoàn cảnh đối tượng.  + Phân loại quần, phân loại áo theo mùa.  + Phân loại theo độ tuổi.  + Gấp quần áo gọn gàng.  Description: Học sinh Hà Tĩnh quyên góp 1.000 bộ quần áo ủng hộ đồng bào Tây Bắc  + Buộc lại thành bó, đóng bao cẩn thận, tránh bị ẩm ướt. Sau đó vận chuyển tới các em có hoàn cảnh khó khăn.  + Và đây là món quà các em nhận được, niềm vui thể hiện trên khuôn mặt các em.  Description: Chị có quần áo không, gửi cho học sinh chúng em với"  **4. Vận dụng sáng tạo.**  - Luôn sống yêu thương và chia sẻ, chuẩn bị hành trang cho mình thật vững chắc khi bước vào năm học mới, không quên nhớ đến những bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình. | - HS vận động theo trò chơi.  **-** Học sinh lắng nghe và chia sẻ.  **-** Học sinh suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **-** Học sinh lắng nghe và ghi nhớ.  - Học sinh lắng nghe và ghi nhớ**.**    **-** Học sinh quan sát hình ảnh**.**  - Học sinh suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát sát hình ảnh.  - Học sinh lắng nghe suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe và ghi nhớ**.**  HS quan sát sát hình ảnh.  - Học sinh lắng nghe suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe và ghi nhớ**.**  - Học sinh lắng nghe và chia sẻ.  - Học sinh lắng nghe ghi nhớ.  **-** Học sinh nghe hướng dẫn tham gia chương trình.  - Học sinh thấu hiểu những hoàn cảnh khó khăn.  - Học sinh nêu ra cách thức tổ chức được cho là hiệu quả.  - Học sinh lắng nghe hướng dẫn.  - Học sinh tham gia chương trình.  **-** HS tham gia chương trình kế hoạch nhỏ cho em.  - Học sinh tham gia chương trình.  - Học sinh cảm nhận kết quả việc làm ý nghĩa của mình.  - Học sinh học cách sắp xếp đồ dùng sách vở.  - Học sinh đưa ra phương án sắp xếp khoa học hợp lý.  - Học sinh quan sát giáo viên hướng dẫn, ghi nhớ.  **-** Học sinh quan sát giáo viên hướng dẫn, thực hiện.  - Học sinh quan sát và làm theo hướng dẫn.  - Học sinh đưa ra cách thực hiện.  - Học sinh lắng nghe và quan sát giáo viên hướng dẫn. thực hiện.  **-** HS tích cực tham gia các phong trào lá lành đùm lá rách.  - Sống yêu thương và chia sẻ. |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 9 năm 2025**

**Tiết 1: Bài viết 1:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giới thiệu một nhân vật văn học.

- Biết chọn một nhân vật văn học và trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của nhân vật đó.

- HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật;

- HS biết trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

- HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của nhân vật để giới thiệu.

- Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể tên một cuốn truyện/câu chuyện mà em đã đọc và nhân vật mà em thích nhất trong câu chuyện đó. (Hoặc GV chiếu bìa một số quyển truyện thiếu nhi nổi tiếng, HS xung phong nói tên nhân vật mà em thích trong quyển truyện đó; …).  - GV giới thiệu bài | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. KHÁM PHÁ** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học**  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của nhà văn người Chi-lê (Chile) Lu-ít Xê-pun-vê-đa (Luis Sépulveda) là một quyển sách rất nổi tiếng. Bạn Minh An sau khi đọc xong đã viết một đoạn văn giới thiệu về nhân vật chính trong câu chuyện này như sau, mời các em cùng nghe bạn đọc.  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  + *Qua câu mở đoạn, bạn hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong cuốn sách nào?*  + *Những câu nào cho biết chi tiết về ngoại hình và tính cách của nhân vật đó?*  *+ Câu kết đoạn thể hiện điều gì?*  *-* Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  + Nội dung của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học là gì?  + Câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  - GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Đoạn văn giới thiệu về con mèo đen “to đùng, mập ú” có tên là Giô-ba trong cuốn sách *Con mèo dạy hải âu bay*.  - Câu “Đó là một con mèo đen to đùng, mập ú, sống ở khu bến cảng ….” cho biết về ngoại hình nhân vật. Các câu “Giô-ba là con mèo biết giữ lời hứa nhất mà mình từng biết; Giô-ba cũng là con mèo thông minh và có trái tim nhân hậu nhất.” cho biết về tính cách của nhân vật.  - Câu kết đoạn thể hiện tình cảm, sự ngưỡng mộ đối với Giô-ba và mong muốn có được con mèo giống như chú của người viết.  - Các bạn học sinh khác nhận xét và bổ sung (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên. |
| **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình muốn giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn | - HS làm việc cá nhân, dựa vào câu hỏi gợi ý trong SGK để chuẩn bị cho bài giới thiệu của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà đọc lại câu chuyện có nhân vật mà em định giới thiệu, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Số 75 834 được đọc là gì?  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Viết số 56 089 thành tổng là:  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 50000 + 6000 + 800 + 9 C. 50000 + 6000 + 80 + 9 D. 50000 + 600 + 80 + 9 | - Đáp án C |
| **Câu 3:** Chọn số lớn nhất trong các số sau:  45 678, 56 789, 67 890, 78 901.  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901 | - Đáp án D |
| **Câu 4:** Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Sắp xếp** số, theo **thứ tự**: từ **bé đến lớn** và từ **lớn đến bé** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn đáp** án đúng và **Đặt câu** liên quan đến bảng trên. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **C. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu câu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HD đọc tên tửng dại dương và độ sâu tương ứng. | - 2- 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp  ***\*Lưu ý:***  *-* Trong quá trình HS chia sẻ, GV khuyến khích HS nêu lại các bước làm tròn số.  - Số 11 100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11 100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11 100. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
|  |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: xếp thứ tự các số tự nhiên, làm tròn số tự nhiên |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Khoa học**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được một số thành phần của đất.

- HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng điện tử

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.(Mục B)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Trái Đất này là của chúng mình.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra với đất và cây cối khi dòng nước lũ dâng cao và chảy mạnh?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp: cây cối sẽ bị cuốn trôi, dòng nước mang theo nhiều đất đá, ...  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:** | |
| **1. Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Nêu các thành phần của đất.  + Vai trò của đất đối với cây trồng.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* Làm thí nghiệm  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kết hợp với đồ dùng, dụng cụ đã chuẩn bị từ trước: khay đất, cân, ...  - GV cho HS thực hành thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, thảo luận:  + Vì sao khi phơi nắng, khối lượng đất lại giảm?  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có thành phần nào?  + Làm thế nào để kiểm tra xem trong đất có chứa không khí?  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận sau thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Trong đất có chứa mùn chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất khoáng, không khí và nước.  + Đất giúp cây trồng đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, lấy ra các đồ dùng thí nghiệm đã chuẩn bị.  - HS tiến hành làm thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, ghi lại kết quả và thảo luận:  + Vì dưới ánh nắng và nhiệt độ, nuowsc trong đất bốc hơi làm cho khối lượng đất lại giảm.  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có chứa nước.  + Ta thả cục đất khô vào trong cốc nước sẽ thấy có bọt khí nổi lên.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn. |
| **C. Thực hành, luyện tập** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Vì sao trong trồng trọt cần làm cho đất tơi xốp?  + Để giúp đất tơi xốp, ta có thể làm những việc gì?  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Đất tơi xốp sẽ giúp cho cây dễ dàng sinh trưởng và phát triển, thấm hút nước tốt.  + thường xuyên vun xới gốc cây, nhổ cỏ, bón phân hữu cơ, ...  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu vai trò của đất đối với thực vật, con người, các loài động vật.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Khoa học:**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

*\* QCN: Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Đất gồm những thành phần nào?  + Nêu vai trò của đất đối với đời sống thực vật, động vật, con người.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá – Luyện tập:** | |
| **2. Ô nhiễm đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất**  \* Nguyên nhân gây ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu tác hại của đất bị ô nhiễm đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  + Nêu một số biện pháp khác để phòng chống ô nhiễm đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Đất nhiễm chất thải, rác thải khó phân hủy.  + Đất chứa nhiều chất độc hại do thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, ...  + Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao, ...  + Đất bị ô nhiễm chứa ít chất dinh dưỡng, làm cho cây cối bị khô cằn, kém phát triển, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, …  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Thực hành, luyện tập** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* GDQCN: Quyền được sống trong môi  trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 10 tháng 9 năm 2025**

**Sáng:**

**Tiết 1: Toán**

## BÀI 2. ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí.
* Ước lượng và làm tròn được số trong những tính toán đơn giản.
* Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “***Đố bạn***”.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 15 496 + 33 333 bằng mấy?*  *+ HS: “...”*  *+ GV: “Kết quả của phép tính 25 9 4 bằng mấy?”*  *+ HS: “...”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ở tiết trước các em đã được ôn tập về số tự nhiên, hôm nay cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập lại kiến thức về phép tính với số tự nhiên và vận dụng để giải một số bài toán thực tế nhé!* “***Bài 2: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên***”.  **B. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.  - HS hoàn thành các bài tập 1;2;3 trong SGK  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Đặt tính rồi tính*  *a) 416 067 + 874 125*  *b) 608 341 – 276 303*  *c) 32 109 7*  *d) 82 984 : 41*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Sau khi làm xong, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Tính nhẩm*    *b) Lấy một ví dụ và nói cho bạn nghe về cách thực hiện nhân một số với 10, 100, 1 000,..; chia một số cho 10, 100, 1 000,...*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV cho HS bắt cặp thực hiện yêu cầu câu b: *lấy ví dụ và nói cho bạn nghe cách làm*.  - GV 1 – 3HS trình bày kết quả câu a.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Tìm thành phần chưa biết của mỗi phép tính sau:*    - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở.  - Sau khi làm bài, HS đổi vở, chữa bài với bạn cùng bàn.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Củng cố kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT. | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *+ GV: Đố bạn! Đố bạn!*  *+ HS: Đố gì? Đố gì?*  *+ GV: Kết quả của phép tính 15 496 + 33 333 bằng mấy?*  *+ HS: “48 829”*  *+ GV:*  *“Kết quả của phép tính 25 9 4 bằng mấy?”*  *+ HS: “900”*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - HS chữa bài vào vở.  - GV mời 1 – 4 HS có kết quả nhanh nhất trình bày đáp án.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm.  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều**

**Tiết 1: Bài đọc 2**

## CHUYỆN MỘT NGƯỜI THẦY

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc trầm ấm, thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với lời kể chuyện. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của văn bản: Bài đọc viết về tấm gương thầy giáo Anh hùng Lao động Nguyễn Văn Bôn. Người đã tình nguyện lên vùng biên giới Mù Cả dạy chữ cho học trò. Từ những ngày đầu gian khổ thiếu thốn đủ thứ cho đến khi Mù Cả được công nhận là xã duy nhất trên rẻo cao xóa xong nạn mù chữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

* Kính trọng, biết ơn những tấm gương đã cống hiến hết mình cho sự phát triển của nền giáo dục nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh minh họa bài đọc.
* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về học sinh vùng cao.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video bài hát *Niềm vui của em sau* đây:  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Em có cảm nhận thế nào về việc học chữ của các bạn nhỏ trong bài hát trên?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:    - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr10, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Trong kho tàng ca dao tục ngữ Việt Nam có vô vàn lời hay ý đẹp dành để viết cho các thầy cô. Những người hùng thầm lặng “tuy không trồng cây vào đất nhưng lại cho đời trái ngọt hoa tươi”. Và trong bài học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về người thầy Nguyễn Văn Bôn – người đã có những đóng góp vô cùng quan trọng cho nền giáo dục nước nhà.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Tự luyện đọc theo hướng dẫn.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu bài *Chuyện một người thầy*, giọng đọc trầm, thể hiện sự xúc động, cảm phục, tự hào về những việc làm của thầy Bôn.... Nhấn giọng. gây ấn tượng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm xúc khâm phục vì những việc làm của thầy Bôn: *Để giúp dân xoá nạn mù chữ, thầy Bôn đề nghị mỗi bản chọn ra một, hai thanh niên đến học rồi về dạy cho những người khác. Người dân bận đi chăn trâu, không đến lớp được, thầy Bôn tổ chức viết chữ lên lưng trâu cho họ học. Chính nhờ những nỗ lực đó, năm 1963, Mù Cả là xã duy nhất ở rẻo cao phía Bắc được công nhận là xã xoá xong nạn mù chữ.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ một số câu dài:  *+ Luyện đọc một số từ khó: xã Mù Cả, huyện Mường Tè, đẵn gỗ, làm nương, miền phên giậu.*  *+ Ngắt nghỉ một số câu dài:*  *Thầy nhặt bưởi rừng về làm bóng cho các em chơi;/ dạy các em múa,/ hát,/ diễn kịch;/ tổ chức cho các em/ làm nương,/ bán thóc/ lấy tiền mua sắm đồ dùng.*  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành bốn đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Đoạn 1: từ đầu đến … vừa tròn 25 tuổi: đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.*  *+ Đoạn 2: từ Thầy Bôn … đến … học sinh: đọc với giọng chậm, trầm.*  *+ Đoạn 3: từ Ngày khai giảng … đến … đi diễn ở nhiều nơi: đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.*  *+ Đoạn 4: phần còn lại: đọc với giọng vui tươi.*  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  *+ Tiếng phổ thông: tiếng Việt (nghĩa trong bài)*  *+ Đẵn: làm đứt thân cây bằng vật có lưỡi sắc*  *+ Sách vỡ lòng: sách dạy chữ cho học sinh mới bắt đầu đi học trước đây*  *+ Máy nghe đĩa: máy quay đĩa nhựa ghi âm để phát lại những bài hát, bản nhạc,… đã được ghi trên đĩa.*  *+ Rẻo cao: vùng núi cao có những rẻo đất (mảnh đất) trồng trọt nhỏ.*  *+ Miền phên giậu: khu vực biên giới.*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi:  *+ Câu 1: Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *+ Câu 2: Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *+ Câu 3: Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Câu 4: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Chuyện một người thầy*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này:  *Những buổi học đầu tiên,/* ***chưa*** *có giấy bút, / các em tập viết vào tàu* ***lá chuối /*** *bằng những chiếc* ***bút gỗ*** *tự tạo.// Thầy nhặt bưởi rừng về* ***làm bóng*** *cho các em chơi,// dạy các em* ***múa****,/* ***hát****,/* ***diễn kịch****;// tổ chức cho các em* ***làm nương****,/ bán thóc lấy tiền* ***mua sắm đồ dùng****.// Dần dần,/ trường mua được* ***ra đi ô****,/* ***máy nghe đĩa****,/* ***đèn chiếu****,/ rồi mua cả* ***trâu bò*** *làm nương.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 3.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **C. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại nội dung bài đọc *Chuyện một người thầy.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”.  ***Câu 1: Người thầy giáo được kể trong câu chuyện "Chuyện một người thầy" là ai?***  *A. Nguyễn Văn Bốn*  *B. Nguyễn Văn Bôn*  *C. Nguyễn Y Bốn*  *D. Nguyễn Vân Bôn*  ***Câu 2: Người thầy trong câu chuyện đã đạt được thành tựu to lớn nào khi vừa tròn 25 tuổi?***  *A. Được gặp mặt và trò chuyện trực tiếp với Bác Hồ tại văn phòng chủ tịch nước.*  *B. Được cử lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu từ những ngày cả xã không một ai biết tiếng phổ thông.*  *C. Được đại diện đội ngũ giáo viên cả nước lúc bấy giờ sang Nga học tập, nâng cao trình độ.*  *D. Được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.*  ***Câu 3: Khi thầy Bôn vừa đến dạy học ở xã Mù Cả, trường học ở đây có đặc điểm như thế nào?***  *A. Cả ngôi trường chỉ có 40 học sinh.*  *B. Không có trường lớp, bàn ghế.*  *C. Trường có đầy đủ bàn ghế cho 40 học sinh.*  *D. Trường có các lớp học trên lưng trâu.*  ***Câu 4: Nêu nhận xét về những việc mà thầy Bôn đã làm cho các em học sinh ở xã Mù Cả.***  *A. Thầy Bôn là một giáo viên giỏi, tận tâm, giàu tình yêu thương.*  *B. Thầy Bôn là một lãnh đạo giỏi và tài ba.*  *C. Thầy Bôn rất khéo tay, có thể tự chế tạo ra đồ dùng học tập mà không cần mua.*  *D. Thầy Bôn không quan tâm nhiều đến các em học sinh mà tập trung nhiều hơn đến các phụ huynh trong xã.*  ***Câu 5: Giải nghĩa từ in đậm trong câu văn sau:***  ***Ngày khai giảng****, cả lớp chỉ có một hộp phấn và một quyển sách vỡ lòng.*  *A. Ngày kết thúc một khoá học, một năm học.*  *B. Ngày, tháng được coi là tốt lành để tiến hành công việc hệ trọng nào đó, theo tín ngưỡng dân gian*  *C. Ngày bắt đầu, mở đầu một năm học, khoá học.*  *D. Ngày lễ lớn hằng năm, thường có cúng lễ, vui chơi, hội hè, theo truyền thống dân tộc.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. B | 2. D | 3. B | 4. A | 5. C |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Chuyện một người thầy*, hiểu ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc. | - HS quan sát và xem video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.   * HS trả lời   - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Nói và nghe**

## TRAO ĐỔI: QUYỀN CỦA TRẺ EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Dựa vào những thông tin trong SGK về quyền trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em, nắm được quyền lợi của bản thân.
* Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét, phát biểu đánh giá sự trao đổi của bạn.
* Biết trao đổi với bạn bè hoặc người lớn về nguyện vọng của bản thân.

*\*GD QCN: Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục,…*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết lắng nghe, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; biết ghi chép, thể hiện phép lịch sự trong giao tiếp (nhìn vào mắt người cùng trò chuyện, biết lắng nghe và biết nhường lời,...)

***Năng lực văn học:***

* Biết kết hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... khi trao đổi.
* Biết bày tỏ quan điểm suy nghĩ của mình về vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ và tôn trọng mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh minh họa bài đọc.
* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về trẻ em.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV cho HS xem 1 video ngắn bài hát *Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai* sau đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=ktxObXeqNG8>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Vì sao chúng ta lại cần phải tôn trọng quyền trẻ em?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Sẽ là những người có vai trò quyết định đến vận mệnh đất nước sau này. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi, tìm hiểu về Quyền trẻ em.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị (thực hiện nhanh)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Thực hiện chuẩn bị trước khi thực hiện nhiệm vụ.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 để bài và phần Gợi ý, cả lớp đọc thầm theo:  *+ Đề 1: Trao đổi với bạn cách hiểu của em về một trong các quyền nêu trên.*  *+ Đề 2: Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm, trả lời các CH sau:  *+ Câu 1: Để bài yêu cầu chúng ta làm gì? Em hiểu quyền đó như thế nào? Quyền đó có ý nghĩa gì đối với trẻ em?*  *+ Câu 2: Theo gợi ý, chúng ta phải làm gì?*  *-* GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý:  *+ Câu 1: Đề bài yêu cầu chúng ta tìm hiểu về quyền của trẻ em. Quyền đó được hiểu là những quyền lợi mà trẻ em phải có theo đúng pháp luật. Quyền đó giúp trẻ em được phát triển bản thân, sống vui vẻ, lành mạnh,…*  *+ Câu 2: Với đề 1, chúng ta đi tìm hiểu khái niệm và ý nghĩa của quyền trẻ em. Với đề 2, chúng ta cần phải bày tỏ nguyện vọng của bản thân như thế nào, đó là nguyện vọng gì, có thực tế hay không?*  - GV căn cứ vào kết quả chọn đề của HS để chia nhóm cho HS trao đổi.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS cùng đề ngồi theo nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi: *Một HS nêu ý kiến, các HS khác bổ sung.*  - GV gợi ý nội dung trao đổi:  *+ Với đề 1: Giới thiệu quyền mà em muốn nói, em hiểu nó như thế nào theo ý hiểu của mình và nó có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Với đề 2: Giới thiệu nguyện vọng mà em muốn là gì, em trình bày nguyện vọng đó như thế nào, làm sao để thuyết phục được mọi người?*  **Nhiệm vụ 2: Trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp (theo từng đề bài), GV hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.  - Sau mỗi ý kiến, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS.  **GDQCN**: GV giới thiệu về quyền trẻ em: Quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục,…  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS xem và lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phát biểu trước lớp.  HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Củng cố cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên.

- Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tế.

- Thông qua việc thực hành vận dụng so sánh các số có nhiều chữ số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

**2. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG::** Bảng con, hệ thống bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV yêu cầu HS tự viết 2 số tự nhiên bất kì. So sánh 2 số vừa viết.  - Các số tự nhiên hơn/kém nhau bao nhiêu đơn vị  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:** | - HS viết vở nháp, 1 HS viết bảng lớp.  - HS đổi chéo bài, báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, chỉ ra các hàng và giá trị của mỗi chữ số trong số vừa viết. |
| **Bài 1:**  - GV cho HS tự viết 1 số tự nhiên bất kì.  - GV nhận xét, chốt cách đọc.  Lưu ý trường hợp đọc chữ số 5 ở các hàng.  **Bài 2. a,**Số gồm **4 chục nghìn, 8 nghìn, 9 trăm** được viết là:  **A.** 489 000 **B.** 4 890 **C.** 48 900 **D.** 40 980  **C.** 4 525 **D.** 4 825  **b,** 17 804 = 10 000 + 7 000 + ? + 4  Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm (?) là: **A.** 80 **B.** 800 **C.** 8 000 **D.** 8  **Bài 3:** Điền dấu <; >; =  562 121 ..… 562 122  124 635 ..… 120 635  15 605 816 ..… 15 650 816  168 805 ..… 178 805  - GV nhận xét, chốt cách so sánh các số tự nhiên.  **Bài 4:** Viết số  \* GV cho HS viết số:  - 9 trăm triệu, 7 chục triệu, 5 triệu, 8 trăm nghìn, 7 nghìn, 6 trăm và 9 đơn vị.  - 5 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 6 trăm, 7 chục, 8 đơn vị.  - 3 trăm triệu, 6 chục nghìn và 6 nghìn.  - 9 chục triệu, 7 triệu, 6 trăm nghìn, 5 nghìn, 6 trăm và 9 chục.  - 9 triệu, 6 trăm nghìn, 8 chục nghìn, 3 nghìn, 8 chục.  \* Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV nhận xét, đánh giá.  \* Nêu giá trị của các chữ số trong một số em vừa viết.  - Nhận xét  - Củng cố bài.  \*Bài 5: Điền vào chỗ trống   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số gồm** | **Viết số** | **Đọc số** | | 1 triệu, 4 chục nghìn, 7 trăm, 3 chục, 9 đơn vị | 1 040 739 | Một triệu không trăm bốn mươi nghìn bảy trăm ba mươi chín | | 2 trăm nghìn, 5 chục nghìn, 2 trăm, 9 đơn vị |  |  | | 8 chục triệu,9 trăm, 4 chục |  |  | | 5 trăm nghìn, 3 nghìn, 8 chục, 6 đơn vị |  |  |   **-** Yêu cầu HS tự làm bài, đổi chéo kiểm tra.  - Củng cố cách đọc, viết số tự nhiên.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  - Ghi nhớ tiết học và nhắc học sinh tự luyện đọc, viết số tự nhiên và so sánh. | - HS tự viết vở nháp, 2HS làm bảng lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi đọc và chỉ ra giá trị mỗi chữ số của số đó.  - 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS đọc và nêu yêu cầu.  - HS tự làm vở.  - 1 số HS báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, nhắc lại cách so sánh các số có nhiều chữ số.  - HS viết số vào bảng con.  - Đổi chéo bài kiểm tra, báo cáo kết quả.  - HS đọc số của bạn, nhận xét.  - HS xếp các số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS thực hành viết.  - HS nhận xét.  - Học sinh phát biểu.  **-** HS nêu trong nhóm 2, nhận xét cho nhau.  - Một số HS trình bày ý kiến.  - Nhận xét.  - HS nối tiếp nêu.  - HS làm vở, đổi chéo kiểm tra.  - Nhận xét.  - HS nghe và thực hiện. |

**------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 11 tháng 9 năm 2025**

**Sáng:**

**Tiết 1: Bài viết 2**

## LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT

## VĂN HỌC

## (Tìm ý, sắp xếp ý)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Dựa vào dàn ý đã học ở tiết trước HS có thể tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học mà em yêu thích. Bài viết mắc ít lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Thể hiện được tỉnh cảm dành cho nhân vật văn học thông qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt. Thể hiện được tình yêu thương/ sự ngưỡng mộ/ sự cảm thông, sẻ chia,... đối với nhân vật đó.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái (biết yêu thương, chia sẻ…)

**II. ĐỒ DÙNG:**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh minh họa bài đọc.
* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về các nhân vật văn học.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên nhân vật văn học mà em ấn tượng nhất? Vì sao?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Ở tiết học trước chúng ta đã cùng nhau đi tìm dàn ý cho việc viết đoạn văn về một nhân vật văn học. Và ở tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách sắp xếp, tìm ý cho viết đoạn văn về nhân vật văn học này.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Xác định ý trong đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được các ý trong đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV tổ chức cho HS đọc gợi ý trong SGK:  *1. Xác định nhân vật sẽ giới thiệu:*  *- Nhân vật em định giới thiệu là ai?*  *- Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc bộ phim, vở kịch) nào?*  *2. Sử dụng sơ đồ tư duy để tìm ý:*  *- Viết ra giấy các từ nêu đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật đó (từ khóa).*  *- Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.*  *- Nối các từ khóa có quan hệ với nhau thành nhóm.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Hoàn thiện bài.  - Giới thiệu bài trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.  - GV và HS phân tích, đánh giá, bình chọn một số đoạn văn hay.  - GV khen ngợi, biểu dương HS; dặn HS về đọc đoạn văn của minh cho người thân nghe.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc gợi ý.  - HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.  **-** HS đọc bài.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2:Toán**

## BÀI 2: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí.
* Ước lượng và làm tròn được số trong những tính toán đơn giản.
* Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “***Hát***”.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: “***Bài 2: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên***”- tiết 2  **B. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.  - HS hoàn thành các bài tập 4,5,6 trong SGK  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT 4***  *Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:*   |  | | --- | | *a) 34 3 + 28* | | *b) 223 – 23 5* | | *c) 354 : 6 – 264 : 12* | | *d) (18 + 37) 24* | | *e) (256 + 64) : 16* | | *g) (121 – 88) : 11* |   - GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở( dòng 2), khuyến khích HS làm cả bài.  - GV lưu ý cho HS: *thực hiện phép nhân, chia trước; phép cộng, trừ sau; trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.*  - Sau khi làm bài, HS đổi vở, chữa bài với bạn cùng bàn.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT 5***    *Đề:Mẹ Oanh đi siêu thị mua ba bộ quần áo trẻ em và 1 bộ quần áo người lớn hết 370 000 đồng. Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em, biết rằng một bộ quần áo người lớn có giá bán 115 000 đồng và giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau.*  - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Bài toán cho biết điều gì? Bài toán yêu cầu gì?*  *+ Để tính giá tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em, ta làm như thế nào?*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT 6***  *Đặt các số từ 1 đến 9 vào ô “?” (mỗi ô chỉ được dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ.*    - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Bài toán yêu cầu gì?*  *+ Thế nào là một số lẻ?*  *+ Tổng của một số chẵn và một số lẻ là số chẵn hay số lẻ?*  *+ Tổng của hai số chẵn là số chẵn hay số lẻ?*  *+ Tổng của hai số lẻ là số chẵn hay số lẻ?*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Tính tổng của hai số chẵn và một số lẻ.*  *+ Tính tổng của ba số lẻ.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2HS lên bảng trình bày lời giải, HS có thể có có nhiều phương án đúng, cả lớp quan sát bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  **D. VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  ***Nhiệm vụ : Hoàn thành BT trắc nghiệm***  **Câu 1:** Kết quả của phép tính 3 458 + 639 là:   |  |  | | --- | --- | | A. 4 098. | B. 4 099. | | C. 4 097. | D. 4 096. |   **Câu 2:** Số thích hợp điền vào “?” là:     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 173. | B. 454. | C. 346. | D. 713. |   **Câu 3:** Một vận động viên chạy 10 vòng quanh sân vận động. Biết mỗi vòng quang sân dài 537 m. Hỏi vận động viên đó đã chạy bao nhiêu mét?   |  |  | | --- | --- | | A. 53 700 m. | B. 5 370 m. | | C. 5 730 m. | D. 57 300 m. |   **Câu 4:** Một cửa hàng hoa quả bán được 15 kg táo và 20 kg dưa hấu. Biết 1 kg táo là 40 000 đồng, 1 kg dưa hấu là 25 000 đồng. Hỏi cửa hàng đó bán táo và dưa hấu được bao nhiêu tiền?   |  |  | | --- | --- | | A. 1 200 000 đồng. | B. 1 100 000 đồng. | | C. 120 000 đồng. | D. 110 000 đồng. |   - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV mời một vài HS chia sẻ kết quả, giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 3 – *Ôn tập về giải toán.* | - HS tham gia hát dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  a) 34 3 + 28 = 102 + 28 = 130  b) 223 – 23 5 = 223 – 115 = 108  c) 354 : 6 – 264 : 12 = 59 – 22 = 37  d) (18 + 37) 24 = 55 24 = 1 320  e) (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  g) (121 – 88) : 11 = 33 : 11 = 3  - HS chữa bài vào vở.  - GV mời 1 – 3 HS trình bày bài làm.  -HS nêu đề bài theo Tranh ảnh  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  - GV mời 1HS lên bảng trình bày lời giải, cả lớp quan sát bài làm của bạn.  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  + Bài toán yêu cầu: Quan sát bảng 9 ô vuông, đặt các chữ số từ 1 đến 9 vào ô “?” (mỗi ô chỉ dùng 1 lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ.  + Số lẻ là những số có chữ số cuối cùng là 1;3;6;7;9.  + Tổng của một số chẵn và một số lẻ là một số lẻ.  + Tổng của hai số chẵn là một số chẵn.  + Tổng của hai số lẻ là một số chẵn.  Kết quả:    - HS làm phiếu, chữa bài  - HS chú ý lắng nghe  - HS nêu những nội dung ôn tập trong bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:Tiếng Việt tăng**

**TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN**

**( đ.c Thúy soạn và giảng dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4:Luyện từ và câu**

**TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. Biết đặt câu với từ đồng nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để sắp xếp các từ vào nhóm phù hợp theo yêu cầu của đề bài); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đồng nghĩa; đặt câu với từ đồng nghĩa). Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm (tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết, hoặc dán 2 từ bố, mẹ. Chuẩn bị cho mỗi đội 12 -15 thẻ từ, mỗi thẻ có sẵn một trong các từ: ba, cha, anh, chị, chú, má, bu, bầm, mạ, thày, u, cậu, mợ… được úp trên bàn đầu tiên.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn lật một từ, nếu từ đó có nghĩa giông với từ bố hoặc mẹ thì lên bảng dán xuống dưới từ bó, mẹ đã có trên bảng. Nếu từ đó không có nghĩa giống 1 trong 2 từ trên bảng thì để qua 1 bên và về cuối hàng, Bạn tiếp theo sẽ thực hiện giống bạn trước đó. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được các từ có nghĩa giống nhau như: *mẹ, má, mạ, u, bu, bầm,…* hay *bố, ba, thày,…* là những từ đồng nghĩa. Từ đồng nghĩa là gì? Ta có thể dùng từ đồng nghĩa như thế nào? Bài học hôm nay sẽ cho các em câu trả lời. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn.  - Biết đặt câu với từ đồng nghĩa. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  – GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi hái quả bằng cách dùng chuột lôi quả từ trên cây vào từng nhóm có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Có thể chia lớp thành 3 đội, chơi 3 lần có tính thời gian. Sau khi mỗi đội hoàn thành việc chơi, GV chụp kết quả bài làm, ghi giờ và cho đội khác chơi, sau đó chiếu kết quả cả 3 đội lên để lớp nhận xét và đánh giá thắng thua. (Nếu không có máy tính, máy chiếu, GV có thể cho HS gắn thẻ từ hoặc tổ chức hình thức hoạt động khác.)  - GV: Các từ trong cùng một nhóm như trên là những từ đồng nghĩa. Trong nhiều trường hợp, người ta có thể sử dụng các từ này thay thế cho nhau. Ví dụ: *Tổ quốc tôi rất đẹp*. 🡪 *Đất nước tôi rất đẹp*.  **Hoạt động 2: Đặt câu với từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hỏi: 2 từ *cho* và *biếu* đồng nghĩ với nhau, có phải lúc nào khi nói, viết, ta cũng có thể thay thế chúng cho nhau được không?  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả:  + Nhóm 1: *nước nhà,* *non sông, giang sơn, đất nước, Tổ quốc.*  + Nhóm 2: *tàu hoả, xe lửa.*  + Nhóm 3: *xinh, đẹp, xinh xắn.*  + Nhóm 4: *cho, biếu.*  *(Thứ tự các nhóm có thể thay đổi)*  - Một vài học sinh đặt thử câu với các từ có nghĩa giống nhau vừa tìm được.  - HS đọc: Đặt một câu với động từ cho, một câu với động từ biếu. Rút ra nhận xét về cách dùng mỗi từ đó.  - Học sinh làm việc cá nhân, đặt 2 câu theo yêu cầu bài tập. Đọc câu mình viết cho bạn bên canh và giải thích cho bạn tại sao trong câu lại sử dụng từ ***cho*** / ***biếu***.  - Cho một số học sinh chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - HS: Có những từ có nghĩa giống nhau nhưng khi nói, viết có thể không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - HS: Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; khi nói hay viết, ta cần cân nhắc để sử dụng những từ này cho phù hợp. |
| **C. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| **Hoạt động 3: Tìm từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các từ đồng nghĩa với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  \* Gợi ý một số đáp án: ***học trò***: *học sinh, học viên, sinh viên, đồ đệ, môn đồ*; ***siêng năng***: *chăm, chỉ, cần cù, chuyên cần*; ***giỏi***: *tài, tài giỏi, xuất chúng, tài tình,…*  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - Cho HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng). Lớp nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng: Các từ có nghĩa giống với từ *mang* là: *đeo, xách, vác, khiêng.* Các từ này đều chỉ hoạt động di chuyển một vật gì đó từ nơi này sang nơi khác. Đó là các từ đồng nghĩa.  - GV hỏi:  + Có thể đổi chỗ các từ *đeo, xách, vác, khiêng* không?  *+* Có thể thay các từ mới tìm được bằng từ *mang* không?  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. BT1: *Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ: học trò, siêng năng, giỏi****.***  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. *(BT 2: Tìm trong đoạn văn những từ có nghĩa giống từ mang. Theo em, việc dùng các từ ấy ở mỗi câu có phù hợp không? Vì sao?)*  - HS làm việc nhóm 4 với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo ết quả bằng phiếu trên bảng.  - Không, vì bên cạnh nét nghĩa giống nhau, các từ trên còn có những nét nghĩa khác nhau. VD, không thể nói *Bạn Thư điệu đà* ***khiêng*** *túi đàn ghi ta...* vì khiêng cần có 2 người.  - Nếu thay thế như vậy, người đọc vẫn hiểu, nhưng từ *mang* sẽ lặp lại nhiều lần và không thể hiện rõ các bạn di chuyển đối tượng bằng cách nào. Do vậy, nếu thay các từ *đeo, xách, vác, khiêng* bằng từ *mang* thì sẽ làm cho đoạn văn không còn hay nữa. Cho nên, tuy có thể nhưng không nên thay thế các từ *đeo, xách, vác, khiêng* trong các câu trênbằng từ *mang*.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học. |
| **D. VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ đồng nghĩa để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết các từ có nghĩa giống nhau gọi là từ đồng nghĩa. Trông một số trường hợp các từ này có thể thay thế cho nhau trong câu văn, một số trường hợp khác thì không. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều**

**Tiết 1 + 2 .Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH,**

**QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đó.
* Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
* Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
* Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam; kế được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
* Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

\*Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam (HĐ 1 và 2).

GDQCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
* ***Năng lực riêng:***
* Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đó.
* Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
* Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
* Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam; kế được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
* Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành các nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Đối với giáo viên**

* Bản đồ hành chính Việt Nam.
* Một số hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nếu có).
* Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu cho HS quả địa cầu thế giới:  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:  *+ Tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. Việt Nam nằm ở châu lục nào?*  *+ Chia sẻ hiểu biết của em về đất nước mình.*    - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  *+* *Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á, tiếp giáp với Biển Đông.*  *+ Việt Nam có lãnh thổ bao gồm cả phần đất liền, biển đảo, vùng trời.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu về vị trí địa lí của nước ta. Để tìm hiểu sâu hơn về Tổ quốc thân yêu hình chữ S, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 1 – Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, quốc kì, quốc huy, quốc ca.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách đọc bản đồ, lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).    ***+ Nhóm 1 + 2:*** *Quan sát hình 1, hãy xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên lược đồ.*  ***+ Nhóm 3 + 4****: Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.*  - GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Vị trí địa lí của Việt Nam:*  -Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á.  -Phần đất liền giáp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Biển Đông.  -Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm: vùng đất, vùng biển và vùng trời. Vùng đất gồm hai bộ phận là đất liền và các đảo với tổng diện tích hơn 331 nghìn km². Vùng biển thuộc vùng Biển Đông. Vùng trời rộng lớn bao trùm vùng đất và vùng biển của Việt Nam.  ***+* *Ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam:***  *\*Thuận lợi:*  -Góp phần làm cho thiên nhiên Việt Nam phong phú và đa dạng.  -Tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế như: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, du lịch,...  -Có nhiều thuận lợi cho Việt Nam trong việc giao lưu với các nước trên thế giới bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.  *\*Khó khăn:* làm cho Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu như: bão, lũ lụt, hạn hán, nước biển dâng....  - GV cho HS xem video về 3 miền đất nước:  <https://www.youtube.com/watch?v=WYjIMbrSBsk>  - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  Description: 20+ khí hậu nhiệt đới gió mùa mới nhất 2023 - Wikipedia Description: Khám phá hệ sinh thái rừng ngập mặn ở Cồn Chim Quy Nhơn - Du Lịch Việt Nam  Description: 30 địa điểm du lịch Việt Nam đẹp bắt buộc phải đi hết Description: Typhoon Nari devastates central Vietnam | Society, The latest news ...  Description: Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Hạn Hán Siêu Độc - 999+ Ảnh 4K Chất Lượng Cực Đỉnh Description: Lũ lụt là gì? Vì sao xảy ra hiện tượng lũ lụt?  - GV cho HS xem video về:  *+ Phát triển giao lưu, giao thông:*  <https://www.youtube.com/watch?v=KSR02HAOJ0Y>  *+ Lũ lụt:*  <https://www.youtube.com/watch?v=w8U0-go8BTo>  *\*Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam (HĐ 1 và 2)*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lãnh thổ và đơn vị hành chính của Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhận biết hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  - Kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của nước ta.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).    ***+ Nhóm 1 + 2:*** *Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.*  ***+ Nhóm 3 + 4****: Chỉ trên lược đồ và kể tên một số lượng đơn vị hành chính và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*  - GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Phần lãnh thổ đất liền của nước ta hẹp ngang, chạy dài theo chiều bắc - nam, với đường bờ biển dài 3260 km, cong như hình chữ S. Khoảng cách giữa cực Bắc (ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang nay thuộc Tuyên Quang) và cực Nam (ở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau) là khoảng 1650 km. Nơi hẹp ngang nhất của nước ta ở tỉnh Quảng Bình nay thuộc Quảng Trị, khoảng 50 km.*  *+ Việt Nam có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trong đó, 28 tỉnh và 6 thành phố trực* *thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.*  - GV cho HS xem video về 5 thành phố trực thuộc Trung ương:  <https://www.youtube.com/watch?v=LZ0wQ74kJc0>  *\**Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam  GDQCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhận diện được quốc kì, quốc huy, hát được quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Quốc kì***  - GV trình chiếu cho HS quan sát lá quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam    - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu*:*  *+ Mô tả quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  *+ Nêu ý nghĩa của quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.*  *+ Nền đỏ tượng trưng cho cách mạng, màu vàng tượng trưng cho dân tộc Việt Nam. Năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp: trí thức, nông dân, công nhân, thương nhân, binh sĩ cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.*  *+ Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.*  - GV cho HS xem video về lá quốc kì của Việt Nam  <https://www.youtube.com/watch?v=eMDFHg4iZx0>  ***Nhiệm vụ 2: Quốc huy***  - GV trình chiếu cho HS quan sát quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.    - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu*:*  *+ Mô tả quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  *+ Nêu ý nghĩa của quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.*  *+ Hình ảnh bông lúa vàng bao quanh tượng trưng cho nông nghiệp; bánh xe tượng trưng cho công nghiệp.*  *+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do và về một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.*  - GV cho HS xem video về người vẽ quốc huy của đất nước:  <https://www.youtube.com/watch?v=wV10OM8Hiso>  ***Nhiệm vụ 3: Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam***  - GV cho HS hát quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  <https://www.youtube.com/watch?v=QL2Ux6nMRNY>    - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu*:*  *+ Quốc ca bài ca có tên là gì?*  *+ Nêu ý nghĩa của quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  - GV cho HS xem video về nhạc sĩ Văn Cao và quốc ca của đất nước:  <https://www.youtube.com/watch?v=QKVOAUD9zFg>  ***Nhiệm vụ 4: Giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà em đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 – 6 HS: *Giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà em đã sưu tầm*  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các gợi ý sau:  *+ Đó là hình ảnh nào?*  *+ Hình ảnh đó em sưu tầm được ở đâu, vào thời điểm nào?*  *+ Hình ảnh đó có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Em sẽ làm gì để giữ gìn hình ảnh đó?*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm lên trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV giới thiệu một số hình ảnh  Description: Bài 13: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Description: Tư tưởng chính trị - trọng tâm chống phá của các thế lực thù địch | Tạp ...  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Xác định và mô tả vị trí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.***  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, quan sát bản đồ    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Việt Nam nằm ở khu vực trung tâm của Đông Nam Á, thuộc châu Á.*  *+ Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc ở phía Bắc, Lào, Cam-pu-chia ở phía Tây và tiếp giáp với Biển Đông về phía Đông*  *+ Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.*  ***Nhiệm vụ 2: Xác định vị trí của 5 thành phố trực thuộc trung ương ở Việt Nam trên hình 3***  - GV yêu cầu HS: *Hãy vẽ sơ đồ ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam theo gợi ý.*  - GV gợi ý cho HS vẽ sơ đồ theo mẫu:    - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp, HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra sơ đồ tham khảo:  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn áp dụng học môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Ở trường học, em tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca khi nào? Hãy cho biết cảm nghĩ của em khi đó.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV yêu cầu HS: *Sưu tầm tư liệu và đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm 4 – 6 HS.  - GV mời 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác lắng nghe, nhận xét,  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Việt Nam nằm ở khu vực nào?  A. Tây Nam Á. B. Đông Nam Á.  C. Bắc Á. D. Nam Á.  **Câu 2:** Đâu không phải quốc gia có chung biên giới với Việt Nam?  A. Thái Lan. B. Trung Quốc. C. Lào. D. Cam-pu-chia.  **Câu 3:** Việt Nam có bao nhiêu đơn vị hành chính?  A. 34 B. 62. C. 63. D. 43.  **Câu 4:** Hình bánh xe trên quốc huy tượng trưng cho điều gì?  A. Sản xuất. B. Trồng trọt.  C. Nông nghiệp. D. Công nghiệp.  **Câu 5:** Bài hát Tiến quân ca do ai sáng tác?  A. Văn Cao. B. Phạm Tuyên.  C. Trịnh Công Sơn. D. Nam Cao.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | A | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, quốc kì, quốc huy, quốc ca của Việt Nam.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 2 – Thiên nhiên Việt Nam* (SHS tr.10). | - HS quan sát hình ảnh, lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  -HS xem và phân tích  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - HS tiếp thu, lắng nghe.  - HS xem video.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS tham khảo.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS thực hiện đóng vai.  - HS thực hành.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, trả lời.   * HS nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3. Hoạt động trải nghiệm**

**Chủ đề “TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM ”**

**HĐTN theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Tham quan phòng truyền thống nhà trường.

- Giới thiệu về truyền thống nhà trường.

Lên kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

**2. Năng lực**

Năng lực chung:Năng lực giao tiếp, hợp tác:Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Năng lực thích ứng với cuộc sống:Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**Phẩm chất:** Trách nhiệm; chăm chỉ.

Lồng ghép GDĐP CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (tuyên truyền nếp sống văn minh của HS trong trường)

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**Đối với học sinh:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp. Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú trước khi vào bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo bài hát về trường em: **Chu Văn An ngời sáng danh sư**  - GV cho HS tại chỗ nhún nhảy hoặc thực hiện các động tác phụ họa cho bài hát.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: Sau khi nghe và vận động theo ca khúc các em có cảm nhận gì về mái trường?  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: Bài hát với lời ca trong sáng đã ca ngợi mái trường nơi các em có thể học bao điều hay. Để tìm hiểu kĩ hơn về nơi đây, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Chủ đề 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tham quan phòng truyền thống nhà trường**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết được những thông tin về truyền thống nhà trường.  **b. Cách tiến hành:**  Nhiệm vụ 1: Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.  - GV cho HS quan sát hình ảnh:    - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?  + Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?  + Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?  + Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  Nhiệm vụ 2: Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:  + Truyền thống dạy tốt, học tốt.  + Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.  + Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.  + Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...  + Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.  Nhiệm vụ 3: Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.  - GV trình chiếu mẫu Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**  Họ và tên:................... Lớp:................   |  |  | | --- | --- | | Ý nghĩa của tên trường | ..................... | | Năm thành lập trường | .................... | | Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu | .................... | | Các truyền thống của nhà trường | ..................... | | Các hoạt động nổi bật của nhà trường | ..................... | |   **Hoạt động 2: Giới thiệu về truyền thống nhà trường**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường.  **b. Cách tiến hành:**  Nhiệm vụ 1: Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường:  - GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần báo cáo thêm sinh động.  - GV gọi 1 – 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.  Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS), thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.  - GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.  IMG_256  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.  - GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.  Nhiệm vụ 3: Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường  Lồng ghép GDĐP CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (tuyên truyền nếp sống văn minh của HS trong trường)  L- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông quan nhiều hình thức khác nhau:  + Đọc thơ.  + Viết đoạn văn.  + Làm video...  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  Bài tập trắc nghiệm:  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  Câu 1: Tên trường em đang học là:  A. Tiểu học Chu Văn An B. Tiểu học Văn An  C. Tiểu học Văn Đức  Câu 2: Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?  A. Ý nghĩa tên trường.  B. Năm thành lập trường.  C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.  D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.  Câu 3: Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn B. Nhân đạo  C. Hiếu học D. Tôn sư trọng đạo  Câu 4: Việc làm thể hiện tôn sư trọng đạo  A. Chăm chỉ học tập  B. Chúc mừng thầy cô nhân ngày 20/11  C. Biết ơn các thầy cô giáo đã dạy em  Câu 5: Kể các việc làm thể hiện truyền thống hiếu học  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | B/C |  |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về truyền thống nhà trường. | - HS tích cực tham gia vận động.      - HS vận động.   - HS chia sẻ cảm nhận.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.                - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.          - HS lắng nghe câu hỏi.        - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS làm việc nhóm.    - HS tham khảo.                  - HS làm việc nhóm.    - HS quan sát.                  - HS tham gia hoạt động nhóm.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS chia sẻ trước lớp.          - HS làm việc theo nhóm.          - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS xem video.        - HS tham gia bày tỏ cảm xúc.      - HS trình bày.    - HS tham khảo.              - HS làm việc cá nhân.                  %e1%ba%a3nh%2019(16)  %e1%ba%a3nh%2026(13)      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe, tiếp thu            - HS lắng nghe, ghi chú. |

Lồng ghép GDĐP CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (tuyên truyền nếp sống văn minh của HS trong trường)

**CHỦ ĐỀ 6. NẾP SỐNG VĂN MINH Ở QUÊ HƯƠNG EM**



**Em hãy quan sát và cho biết các hình sau đây thể hiện điều gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| Description: C:\Users\Laptop\Desktop\MINH\TIEU HOC\GD ĐP lớp 5\ATGT.jpg  *Hình 1* | Description: C:\Users\Laptop\AppData\Local\Packages\Microsoft.Windows.Photos_8wekyb3d8bbwe\TempState\ShareServiceTempFolder\duong_hoa_ntm_1-08_53_03_647.jpeg  *Hình 2* |
| *Hình 3* | Description: C:\Users\Laptop\Desktop\MINH\TIEU HOC\GD ĐP lớp 5\quét dọn.jpg  *Hình 4* |

**1. Đọc các thông tin, quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết:**

**- Biểu hiện của nếp sống văn minh.**

**- Ý nghĩa của việc thực hiện nếp sống văn minh**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢO VỆ CẢNH QUAN, MÔI TRƯỜNG SỐNG** | | | |
| **LÀNG “KHÔNG RÁC”**  Tại làng Đông, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, ( nay là **xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng)**người dân đã phát động phong trào làng “không rác" để nâng cao nhận thức về một môi trường sạch. Mỗi ngày, các gia đình tham gia thu gom, phân loại rác (thành 3 loại là rác hữu cơ, rác vô cơ và rác tái chế) và đổ rác theo quy định. Ngày “Chủ nhật xanh” hàng tuần, người dân lại tổ chức dọn vệ sinh tập thể, cùng nhau làm sạch đường làng, ngõ xóm; trồng hoa, chăm sóc cây xanh. Vì thế cảnh quan, môi trường nơi đây luôn đẹp, thoáng đãng, sạch sẽ. | |  | | --- | | *Hình 5* | | *Hình 6* |     *Hình 7* | | |
| **Việc quét dọn vệ sinh, phân loại rác, trồng hoa, chăm sóc cây xanh… thể hiện nếp sống văn minh ở mỗi làng quê, khu phố và là trách nhiệm của mỗi người để bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.** | | | | |
| **ỨNG XỬ VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG** | | | | |
| **CÂU CHUYỆN Ở RẠP CHIẾU PHIM**  Vào ngày Chủ nhật, tại rạp chiếu phim Lotte Cinema, thành phố Hải Dương( nay là phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng), hai mẹ con Minh đang xếp hàng chờ mua vé thì một người đàn ông từ xa chạy tới, chen lên phía trước hai mẹ con. Thấy vậy, mẹ của Minh nói:  - Anh gì ơi, anh vui lòng đứng phía sau, mẹ con tôi xếp hàng từ trước rồi.  Người đàn ông trả lời:  - Tôi đang vội, muốn vào trước.  Những người xếp hàng khác tỏ ý bất bình, một người nói:  - Vội để vào trước thì ai chả vội, đi xem phim mà cũng vội à.  Người đàn ông cảm thấy ngượng ngùng, lùi về phía sau, xếp hàng theo đúng thứ tự. | | *Hình 8. Ảnh minh họa* | | |
| **Trong một số hoạt động nơi công cộng, cần phải xếp hàng để hoạt động diễn ra suôn sẻ, giảm thiểu xung đột. Đó là hành vi thể hiện nếp sống văn minh.** | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHẤP HÀNH LUẬT LỆ GIAO THÔNG** | | |
| **HIỆP SĨ GIAO THÔNG CỔNG TRƯỜNG**  “Hiệp sĩ giao thông cổng trường”, hay “Ông giao thông cổng trường” là những cái tên rất đỗi thân thương mà các bạn học sinh trường Tiểu học Tiền Tiến, dành cho ông Hoàng Văn Soạn - Chi hội trưởng Cựu chiến binh thôn Cập Nhất 1, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương (nay là **phường Nam Đồng, thành phố Hải Phòng**). Hơn 5 năm qua, đều đặn mỗi ngày, không quản nắng mưa, rét mướt, cứ khoảng 6 giờ sáng, người lính già ấy đã có mặt ở cổng trường tham gia phân luồng giao thông, đưa từng tốp học sinh qua đường, vào trường an toàn.  Để biểu dương những đóng góp của ông trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, năm 2023, ông được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương nay là HP) tặng Bằng khen. | |  | | --- | | Description: A group of people on bicycles and a person holding a bat  Description automatically generated  *Hình 9. Ông Hoàng Văn Soạn đang tha gia phân luồng giao thông*Description: A person wearing a mask holding an object and walking with a child  Description automatically generated | | *Hình 10. Ông Hoàng Văn Soạn đang giúp và dẫn học sinh sang đường* | | |
| **Giúp đỡ người khác cùng tham gia giao thông an toàn là biểu hiện của nếp sống văn minh.** | |

**2. Quan sát hình ảnh bên dưới và cho biết người dân đã làm gì để thực hiện nếp sống văn minh.**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hình 11. Hình ảnh của bà con nông dân dọn dẹp vệ sinh đường phố ở huyện Thanh Miện ( nay thuộc vào thành phố Hải Phòng)* | *Hình 12. Hình ảnh của Đoàn viên thanh niên tiếp sức mùa thi cho các thí sinh thi TN THPT tại TP Chí Linh( nay thuộc phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng)* |
| *Hình 13. Hình ảnh các cô, các bà* luyện tập, *k*hiêu vũ vào các buổi sáng hằng ngày bên hồ Bạch Đằng TP Hải Dương( nay là phường Hải Dương) | Description: C:\Users\Laptop\Desktop\MINH\TIEU HOC\GD ĐP lớp 5\ảnh\tp-hai-duong-day-manh-phong-trao-di-bo-di-xe-dap.jpg  *Hình 14. Hình ảnh các bạn học sinh đi xe đạp tại thành phố Hải Dương ( nay thuộc Hải Phòng)* |

**3. Kể thêm việc làm thể hiện nếp sống văn minh của học sinh tiểu học. Chia sẻ với các bạn trong lớp về việc làm của em thể hiện nếp sống văn minh tại nơi em sống.**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Chiều**

**Tiết 1: Toán**

## BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra kiến thức HS qua bài tập sau:  **Bài tập:** Khối lớp 5 của trường Tiểu học Lê Lợi gồm 1 lớp có 27 học sinh và 6 lớp, mỗi lớp có 34 học sinh. Hỏi trung bình mỗi lớp khối 5 của trường tiểu học Lê Lợi có bao nhiêu học sinh.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), thống nhất kết quả ghi vào vở.  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày bài làm.  - GV nêu câu hỏi: “Bài toán trên thuộc dạng toán gì đã học ở lớp 4?”  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV cho HS hoàn thành bài tập 1 (trang 10 – SGK).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: “Ở lớp 4, các em đã được học các dạng toán: tìm hai số khi biết tổng và hiệu; tìm số trung bình cộng của hai số; bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập lại kiến thức và vận dụng để giải một số bài toán thực tế nhé! “**Bài 3: Ôn tập về giải toán** ”- tiết 1  **B. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành các bài tập 2;3;4;5 trong SGK  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT2**  a) Có 3 chiếc xe ben chở 21 tấn cát ra công trường, mỗi xe chở lượng cát như nhau. Hỏi 8 chiếc xe ben như thế thì chở được bao nhiêu tấn cát?  b) Cứ 12 m vải may được 4 bộ quần áo. Hỏi 36 m vải may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) trả lời câu hỏi sau:  a) Bài toán ở câu a thuộc dạng toán gì đã học?  + Để biết được 8 chiếc xe ben chở được bao nhiêu tấn cát, ta cần tính gì trước?  b)  + Bài toán ở câu b thuộc dạng toán gì đã học?  + May 1 bộ quần áo hết bao nhiêu mét vải?  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Sau khi làm xong, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2 HS có kết quả nhanh nhất trình bày đáp án.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  **Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT3**  Cô Ly mua một chiếc bàn là và một chiếc quạt điện hết 1 500 000 đồng. Biết rằng giá tiền mua chiếc bàn là nhiều hơn giá tiền mua chiếc quạt là 380 000 đồng. Tính giá tiền mỗi loại đồ vật cô Ly đã mua.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) trả lời câu hỏi sau:  + Bài toán cho biết điều gì ?Bài toán yêu cầu gì?  + Bài toán trên thuộc dạng toán gì đã học?  + Để tính giá tiền mỗi loại, ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS.  **D. VẬN DỤNG**  **Hoàn thành BT trắc nghiệm**  **Câu 1:** Tổng của hai số là 16, biết số thứ nhất lớn hơn số thứ hai 2 đơn vị. Số thứ nhất bằng:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 7. | B. 8. | C. 9 | D. 6. |   **Câu 2:** 5 khay trứng có 150 quả trứng. Hỏi 8 khay trứng có bao nhiêu quả trứng?   |  |  | | --- | --- | | A. 240 quả trứng. | B. 230 quả trứng. | | C. 250 quả trứng. | D. 270 quả trứng. |   **Câu 3:** Ngày thứ nhất Lan đọc được 10 trang sách, ngày thứ Lan đọc đọc 8 trang sách và ngày thứ ba Lan đọc được 12 trang sách. Hỏi trung bình mỗi ngày Lan đọc được bao nhiêu trang sách?   |  |  | | --- | --- | | A. 12 trang sách. | B. 10 trang sách. | | C. 11 trang sách. | D. 9 trang sách. |   **Câu 4:** Một cửa hàng phở buổi sáng bán được 100 bát phở, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 50 bát phở và buổi tối được ít hơn buổi sáng 50 bát phở. Trung bình mỗi buổi cửa hàng bán được:   |  |  | | --- | --- | | A. 80 bát phở. | B. 100 bát phở. | | C. 70 bát phở. | D. 90 bát phở. |   - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV mời một vài HS chia sẻ kết quả, giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV.  Bài giải  6 lớp có số học sinh là:  34 6 = 204 (học sinh)  Khối lớp 5 có số học sinh là:  27 + 204 = 231 (học sinh)  Trung bình mỗi lớp khối 5 có số học sinh là:  231 : 7 = 33 (học sinh)  Đáp số: 33 học sinh.  - HS trả lời: Bài toán trên là bài toán tìm số trung bình cộng.  - HS trả lời:  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  + Bài toán ở câu a và câu b là bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  **a)**  Bài giải  1 chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  8 7 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát  **b)**  Bài giải  1 bộ quần áo may hết số vải là:  12 : 4 = 3 (m)  36 m vải may được số bộ quần áo là:  36 : 3 = 12 (bộ)  Đáp số: 12 bộ quần áo  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  + Bài toán cho biết: Giá tiền của bàn là và quạt là 1 500 000 đồng, trong đó giá tiền mua bàn là nhiều hơn quạt là 380 000 đồng  **Yêu cầu:** Tính giá tiền mỗi loại đồ vật.  + Bài toán trên là bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  Bài giải  Cô Ly mua chiếc bàn là hết số tiền là:  (1 500 000 + 380 000) : 2 = 940 000 (đồng)  Cô Ly mua chiếc quạt điện hết số tiền là:  940 000 – 380 000 = 560 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng  Quạt điện: 560 000 đồng.  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - HS chữa bài miệng cá nhân.  - HS chú ý lắng nghe   * HS nêu, lắng nghe   - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Tiết 4:* Đạo đức**

**BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
* Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
* Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
* Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

\* **Lồng ghép GD ANQP**: Biết ơn những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, trong phòng chống dịch Covid….

TV5/Tập 2/Tr107: Bài đọc Người được phong ba danh hiệu Anh hùng- Trung tướng Phạm Tuân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề (qua hoạt động sắm vai).
* *Giao tiếp và hợp tác:* Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập (qua hoạt động thảo luận nhóm).

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:*
* *Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.
* *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước; Không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.
* *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.
* *Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.
* *Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).Các video clip liên quan đến những người có công với quê hương, đất nước.
* Tranh, hình ảnh nội dung về những người có công với quê hương, đất nước, máy tính,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*  <https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8>  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: *Em cảm thấy thật xúc động và luôn biết ơn Bác Hồ, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Bác Hồ luôn quan tâm, chăm sóc, yêu thương các em thiếu nhi, nhi đồng.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cục thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Bài học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”*** *sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Những đóng góp của những người trong ảnh đối với đất nước**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được tên một số nhân vật và những đóng góp của họ cho quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.5 – 6    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nhân vật** | **Đóng góp** | | **1** | Vua Hùng |  | | **2** | Hai Bà Trưng |  | | **3** | Anh hùng Nguyễn Viết Xuân |  | | **4** | Đội tuyn bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023 |  | | **5** | Nhạc sĩ Văn Cao |  | | **6** | Giáo sư – Bác sĩ Tôn Thất Tùng |  |   - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **ST** | **Nhân vật** | **Đóng góp** | | **1** | Vua Hùng | Là những vị vua có công dựng nước, chng giặc ngoại xâm, bảo vệ nước của người Việt cổ | | **2** | Hai Bà Trưng | Đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống lại quân xâm lược của nhà Hán, giành độc lập cho dân tộc sau hơn 2 thế kỉ bị đô hộ. | | **3** | Anh hùng Nguyễn Viết Xuân | Là chỉ huy dũng cảm động viên, khch lệ, chỉ đạo các chiến sĩ chiến đấu với quân địch với khẩu hiệu “Nhằm thẳng quân thù, bắn”. Dù bị thương, anh yêu cầu y tá cắt một bên chân để tiếp tục chiến đấu và hy sinh sau khi trận chiến kết thúc. | | **4** | Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023 | Giành huy chương vàng Đại hội thể thao Đông Nam Á 2023, lần đầu tiên giành quyền tham dự FIFA World Cup nữ 2023. | | **5** | Nhạc sĩ Văn Cao | Nhạc sĩ với nhiều ca khúc nổi tiếng đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca, quốc ca chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. | | **6** | Bác sĩ Tôn Thất Tùng | Vị giáo sư tài ba của nền y học Việt Nam không chỉ xây dựng nền móng cho nền y học Việt Nam hiện đại mà còn sản xuất thành công Penicillin, và phương pháp “cắt gan có kế hoạch” |   - GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.*  - GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân - Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thanh Tùng.*  *+ Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Thị Hiền – người xây dựng và đóng góp cho sự phát triển của trường Đoàn Thị Điểm, nơi sản sinh ra thế hệ học trò xuất sắc cho đất nước...*  - GV cho HS xem video về những người có công với quê hương, đất nước: ( 0:15 đến 6:39)  <https://www.youtube.com/watch?v=vqvXYvF4Yes>  *\** ***Lồng ghép GD ANQP****: Biết ơn những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, trong phòng chống dịch Covid….TV5/Tập 2/Tr107: Bài đọc Người được phong ba danh hiệu Anh hùng- Trung tướng Phạm Tuân.*  **Hoạt động 2: Biết ơn người có công với quê hương đất nước**  **a. Mục tiêu:** HS biết được vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Lý Tự Trọng – Sống mãi tên anh” SGK tr.6 rồi thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.  - GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:  *+ Lý Tự Trọng đã đóng góp gì cho quê hương, đất nước?*  *+ Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương đất nước?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Lý Tự Trọng không chỉ có đóng góp trong việc vận chuyển tài liệu của cách mạng mà còn dũng cảm bảo vệ đồng chí, đồng đội trước nòng súng của quân thù. Khi bị giặc bắt, tra tấn dã man và đưa ra xử tử nhưng anh vẫn kiên cường bảo vệ con đường cách mạng.*  + *Chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bởi chúng ta cần gìn giữ và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc có từ bao đời nay đồng thời thể hiện sự trân trọng những công lao, đóng góp đó đã tạo nên một đất nước hòa bình, phát triển mà chúng ta đang có ngày hôm nay.*  - GV cho HS xem thêm video về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi:  <https://www.youtube.com/watch?v=a2qskJlie1k>  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu được xem là người có công với đất nước?  A. Anh hùng, liệt sĩ.  B. Các nghệ sĩ.  C. Các ca sĩ.  D. Người lao động.  **Câu 2:** Đâu **không** phải là người có công với quê hương đất nước?  A. Bác Hồ  B. Đại tướng Võ Nguyên Giáp  C. Tổng giám đốc công ty có vốn nước ngoài.  D. Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ.  **Câu 3:** Đâu **không** phải hành động thể hiện sự biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước?  A. Dân hương, dâng hoa lên đài tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ.  B. Thực hiện các dự án thiện nguyện giúp đỡ trẻ em khó khăn.  C. Học tập và rèn luyện theo tấm gương tích cực của những người có công với đất nước, quê hương.  D. Tìm hiểu, kể chuyện về người có công với quê hương, đất nước.  **Câu 4:** Em đồng tình với ý kiến nào?  A. Chỉ cần quan tâm các thương, bệnh binh là thể hiện sự biết ơn người có công với quê hương, đất nước.  B. Tất cả mọi người lao động đều là người có công với quê hương, đất nước.  C. Phấn đấu trở thành lãnh đạo mới thể hiện sự biết ơn người có công với quê hương, đất nước.  D. Biết ơn người có công với quê hương đất nước thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.  **Câu 5:** Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện lòng biết ơn.  A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.  B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.  C. Vàng gió, đỏ mưa.  D. Có công mài sắt có ngày nên kim.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** |   ***Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.  *Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.*    - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *a. Em đồng tình vì các thương binh liệt sĩ đã góp phần bảo vệ quê hương đất nước. Việc biết ơn họ thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.*  *b. Em đồng tình vì những người có công với quê hương đã không quản ngại hy sinh lợi ích riêng của bản thân để giúp cuộc sống thay đổi tốt đẹp hơn.*  *c. Em không đồng tình bởi việc quan tâm, hỏi han và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày là việc học sinh có thể làm để thể hiện lòng biết ơn với thương binh và gia đình họ.*  *d. Em đồng tình vì việc cư xử đúng mực, có thái độ tôn trọng người có công là thể hiện sự biết ơn.*  *e. Em đông tình vì việc rèn luyện giúp bản thân hoàn thiện, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, tiếp nối công lao của người đi trước.*  *g. Em không đồng tình bởi không chỉ những anh hùng, liệt sĩ hi sinh mới được coi là người có công với đất nước.*  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 1***  - GV tổ chức cho HS: *Em hãy thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng việc làm phù hợp.*  - GV gợi ý cho HS một số hình thức thể hiện:  *+ Viết, vẽ tranh, thiết kế áp phích.*  *+ Làm thơ tặng các chú bộ đội ở biên giới hải đảo nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12...*  ***Bài tập 2***  - GV chia HS làm các nhóm (4 HS/ nhóm).  - GV hướng dẫn các nhóm sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương đất nước mà em biết.  - GV gợi ý cho HS một số sản phẩm:  *+ Viết đoạn văn.*  *+ Vẽ tranh.*  *+ Thiết kế poster...*  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  ***Bài tập 3:***  - GV khuyến khích HS nhắc nhở bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương đất nước.  - GV chia sẻ lời khuyên cho HS:  *Biết ơn người có lông lao*  *Làm nên đất nước tự hào hôm nay*  *Luyện tài, rèn đức mỗi ngày*  *Mai sau khôn lớn, dựng xây nước nhà.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước.*  + Thể hiện được lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  + Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS làm việc nhóm đôi,  - HS đọc chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ và trả lời.  HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

**KẾ HOẠCH THAM GIA TỔ CHỨC SỰ KIỆN: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Tham quan phòng truyền thống nhà trường.

- Giới thiệu về truyền thống nhà trường.

Lên kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

**2. Năng lực**

Năng lực chung:Năng lực giao tiếp, hợp tác:Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Năng lực thích ứng với cuộc sống:Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**Phẩm chất:** Trách nhiệm; chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**Đối với học sinh:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp. Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:**  - HS bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới.  - Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  **b. Cách tiến hành**  Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  - GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  - GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung:    - GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.  Nhiệm vụ 2. Trao đổi để thống nhất về kế hoạch  - GV tổ chức cho HS trao đổi để thống nhất kế hoạch.  - GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước Chủ đề 1 – Tuần 2. | - HS thảo luận.      - HS lắng nghe.      - HS chia sẻ.    - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe, tiếp thu      - HS lắng nghe, ghi chú. |

**GIÁO VIÊN LÃNH ĐẠO DUYỆT**

**Đoàn Thu Thủy Nguyễn Thị Quyến**